

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

23/10/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	352244	Nguyễn Thị Thương	3522									
2	361138	Lê Thị Thu Hằng	3611	7	11	28	10	53	290	230	520	9.0
3	361445	Lê Thị Yến	3614	7	13	13	16	45	245	180	425	
4	361614	Trần Thị Ngọc Hoa	3616	10	17	12	10	45	245	180	425	
5	361936	Nguyễn Thị Hường	3619	10	15	15	12	32	260	100	360	
6	360467	Lương Quy Trung	3604	7	10	11	12	34	185	115	300	
7	372241	Huỳnh Lê Mỹ Hạnh	3722	8	27	15	18	78	365	385	750	10.0
8	370502	Ninh Thị Hà	3705	10	12	14	10	88	220	435	655	10.0
9	371376	Tăng Nữ Tiểu Trang	3713	8	14	18	30	60	380	270	650	10.0
10	372826	Phạm Văn Sơn	3728	5	11	22	7	82	215	405	620	10.0
11	371826	Nguyễn Thị Huyền Trang	3718	10	6	5	7	76	120	370	490	8.5
12	372706	Dương Hồng Hải	3727	6	9	18	22	48	280	200	480	8.5
13	372746	Lê Thị Khánh Huyền	3727	5	14	14	22	47	280	195	475	8.5
14	371549	Bùi Thị Thảo	3715	10	20	13	15	35	300	120	420	
15	371846	Trần Thị Hoa	3718	5	13	7	14	51	180	220	400	
16	372744	Ngô Văn Minh	3727	4	14	9	17	44	210	175	385	
17	372338	Lê Thị Thu	3723	2	12	17	15	35	220	120	340	
18	371658	Hồ Nhất Nhân	3716	6	9	12	12	38	180	140	320	
19	371833	Trần Thu Trang	3718	8	12	9	11	36	185	125	310	
20	372847	Nguyễn Huy Phương	3728	5	10	12	7	29	150	85	235	
21	372711	Hà Vĩnh Đức	3727	5	12	12	10	20	180	30	210	
22	380506	Hoàng Kỳ Anh	3805	9	28	24	28	83	490	410	900	10.0
23	381440	Bùi Thu Uyên	3814	8	21	21	16	69	350	330	680	10.0
24	382158	Nguyễn Hà Anh	3821	5	25	15	19	70	340	335	675	10.0
25	382008	Nguyễn Việt Hoàng	3820	8	20	19	15	71	325	340	665	10.0
26	380553	Nguyễn Thị Hồng Nhung	3805	9	24	21	17	59	385	265	650	10.0
27	380426	Nguyễn Thị Thanh Nga	3804	6	14	14	13	74	230	360	590	10.0
28	381509	Nguyễn Hà My	3815	8	19	23	17	52	360	225	585	10.0
29	382541	Nguyễn Thị Huyền	3825	6	21	18	17	58	325	260	585	10.0
30	381533	Nguyễn Thị Kim Liên	3815	9	20	15	10	64	275	300	575	10.0
31	380628	Vũ Thị Duyên	3806	10	22	12	14	49	300	210	510	9.0
32	382739	Lê Thị Kim Xuân	3827	6	21	13	15	53	280	230	510	9.0
33	382371	Đinh Thị Thu Huyền	3823	6	21	16	18	43	320	170	490	8.5
34	381527	Nguyễn Thị Tuyết	3815	7	14	18	12	51	255	220	475	8.5
35	380547	Đặng Thị Mai Hoa	3805	8	14	14	17	43	270	170	440	
36	382869	Nguyễn Thị Hương	3828	9	17	10	13	45	245	180	425	
37	382531	Đoàn Thị Lan	3825	8	19	13	10	39	250	145	395	
38	382862	Vũ Cao Vinh	3828	4	13	11	10	42	175	165	340	
39	392850	Trịnh Minh Hòa	3928	9	22	19	25	70	405	335	740	10.0
40	392223	Nguyễn Thành Nghiệp	3922	8	24	16	17	69	345	330	675	10.0
41	390465	Bùi Bích Ngọc	3904	5	21	16	15	67	295	320	615	10.0
42	390841	Dương Hồng Phương	3908	5	21	17	18	63	320	290	610	10.0
43	392855	Lê Thị Thanh Thảo	3928	5	19	22	10	56	290	250	540	9.5
44	391413	Bế Thùy Linh	3914	2	20	14	17	48	270	200	470	8.0
45	391418	Nguyễn Thị Hồng Dinh	3914	4	15	16	11	35	220	120	340	
46	393104	Trần Thị Minh Giang	3931									
47	400731	Nguyễn Thị Thu Đông	4007	6	22	24	18	74	380	360	740	10.0

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU